

KHAI THÁC YẾU TỐ RUBRIC TRONG ĐÁNH GIÁ HỌC SINH TIỂU HỌC

ThS. CHU TRỌNG TUẤN*

Abstract: Review on Rubric in assessing primary students. From 2014, Ministry of Education and Training (MoET) has promulgated new regulation stipulating assessment of primary students in the light of Circular 30/2014/TT-BGDĐT. In fact, it is noticeable that Rubric plays an important role in explaining some questionable problems of this Circular. This article deals with Rubric in order to comprehend new evaluation as well as to answer some questions.

Keywords: exploited, factors rubric, evaluate, primary school student.

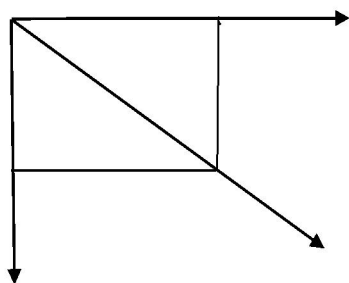
Từ năm 2014, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD-ĐT) đưa ra quy định mới về đánh giá (ĐG) học sinh tiểu học (HSTH) theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT. Trong thực tế áp dụng việc ĐG đã có nhiều câu hỏi đặt ra mà nếu không dựa vào yếu tố Rubric để giải thích thì gặp nhiều khó khăn cho câu trả lời. Bài viết này khai thác phần nào yếu tố Rubric để lí giải thêm về cách ĐG mới và cũng dựa vào yếu tố Rubric để trả lời một số câu hỏi đặt ra.

1. Rubric trong kiểm tra, đánh giá (KT, ĐG)

1.1. Khái niệm Rubric

Theo Tôn Quang Cường, Rubric là một cách ĐG, công cụ ĐG được sử dụng khá rộng rãi trong thực tiễn giáo dục và dạy học hiện nay trên thế giới (Rubrica theo tiếng Latinh có nghĩa là *vùng đất đỏ, phần viết bằng mực đỏ trong các cuốn Kinh thánh, sách cổ*; tập tục hoặc quy tắc được thiết lập để thực hiện /an established custom or rule of procedure).

Rubric là bảng mô tả chi tiết có tính hệ thống (theo chuẩn, tiêu chí và mức độ) những kết quả (kiến thức, kĩ năng, thái độ) mà người học nên làm và cần phải làm để đạt được mục tiêu cuối cùng khi thực hiện một nhiệm vụ cụ thể. Các Rubric dùng trong dạy học được thiết kế cho các mục đích ĐG khác nhau, song đều dựa trên cùng một nguyên tắc chung: so sánh, đối chiếu và kiểm chứng kết quả đạt được với các chuẩn và tiêu chí đã được thống nhất xây dựng trước khi thực hiện hoạt động.



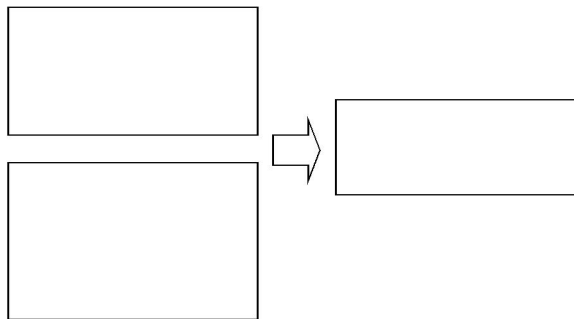
Có thể coi mỗi Rubric là một ma trận 2 chiều giúp xác định (đo) giá trị kết quả mà người học đạt được tại một "toạ độ" bất kì của kiến thức, kĩ năng hoặc thái độ. "Toạ độ giá trị" bất kì này của người học được xác định và mô tả chi tiết theo chuẩn, tiêu chí (chỉ số) và mức chất lượng.

1.2. Phân loại Rubric

Căn cứ vào chức năng và mục đích KT, ĐG, có thể chia Rubric thành 2 loại sau: - Rubric Định tính (tổng hợp) thường được sử dụng để ĐG một cách tổng thể toàn bộ quá trình thực hiện nhiệm vụ hoặc sản phẩm cụ thể. Rubric Định tính không đòi hỏi sự mô tả chi tiết về các tiêu chí (chỉ số) thực hiện của từng công đoạn hay kết quả trung gian; - Rubric Định lượng (phân tích) được sử dụng để ĐG cho điểm từng công đoạn hoặc kết quả trung gian trong quá trình người học thực hiện nhiệm vụ. Các điểm ĐG thành phần sẽ được cộng lại thành điểm tổng kết cuối cùng. Rubric Phân tích đòi hỏi phải có sự mô tả chi tiết (đặc tả) các chỉ số tương ứng với tiêu chí, mức/cấp độ và điểm số.

2. Khai thác yếu tố rubric trong ĐG HSTH

ĐG HSTH hiện nay, theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT là ĐG kết hợp giữa định tính và định lượng trên cơ sở của Rubric ĐG:



* Trường Đại học Vinh

2.1. Về đánh giá thường xuyên

Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT quy định ĐG HSTH thường xuyên dưới hai hình thức: giáo viên (GV) nhận xét bằng “lời nói” hoặc “viết” thay vì bằng điểm số. Thông qua đánh giá, giúp học sinh (HS) học tập tốt hơn chứ không phải ĐG để so sánh, phân loại em nào giỏi hơn. Phương pháp ĐG này có nhiều ưu điểm như không gây áp lực cho HS, giúp các em biết rõ những điểm yếu của mình để sửa chữa, khắc phục. Vì thế, cần hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của cách ĐG mới để phụ huynh, HSTH hiểu rằng học không phải vì điểm số mà quan trọng hơn là sự phát triển năng lực, phẩm chất.

Trong ĐG HSTH hiện nay, ĐG thường xuyên vào từng ô theo 4 cột và các hàng ngang là sử dụng ĐG *định tính và yếu tố tọa độ* trong Rubric (GV nhận xét vào các “tọa độ” nhất định khi thấy cần thiết).

Tuần	Tên bài	Nhận xét trong tuần và biện pháp hỗ trợ (bằng lời hoặc viết)	Nhận xét cuối kì và biện pháp hỗ trợ
.....
.....

Trong đó:

Cột 3: Nhận xét thường xuyên trong tuần (bằng lời hoặc viết) là ĐG định tính. Thông qua việc ĐG và đưa ra biện pháp hỗ trợ để giúp HS học tập tốt hơn...

Ví dụ về nhận xét: *Em đã trả lời được những câu hỏi về bản thân mình.*

Ví dụ về biện pháp hỗ trợ: *Để nói lại được những điều em biết về bạn, em cần tập trung, chăm chú lắng nghe khi bạn trả lời câu hỏi về mình.*

Cột 4: Nhận xét thường xuyên trong tháng (bằng lời hoặc viết): là ĐG định tính.

Ví dụ về nhận xét dành riêng cho từng HS: *Em đọc to, rõ ràng, biết ngắt nghỉ hơi hợp lí; Em viết đúng, đẹp các bài tập viết và chính tả.*

Ví dụ về biện pháp hỗ trợ dành riêng cho từng HS: *Em nên đọc kĩ lại câu chuyện và quan sát tranh minh họa để kể cho đúng.*

Tuy nhiên, trong thực tế ĐG HSTH, hàng loạt câu hỏi đặt ra là:

- GV làm cách nào để ĐG thường xuyên tất cả HS?

Vì rubric trong ĐG có tính ma trận và tọa độ (là một đặc tính của rubric) nên GV không nhất thiết phải ĐG và ghi nhận xét tất cả HS, khi mà đa số các em đã khá phù hợp với chuẩn kiến thức, kĩ năng, thái độ, mà có thể ĐG vào từng “tọa độ” do GV xác định khi thấy cần thiết, mặc dù GV phải chú ý đến tất cả HS. “Yêu cầu GV phải quan tâm ĐG tất cả HS, không được

“quên” em nào, nhưng khi viết nhận xét vào sổ theo dõi chất lượng giáo dục không bắt buộc phải ghi nhận xét tất cả HS hằng tháng” (Công văn số 6169/BGDĐT-GDTH, ngày 27/10/2014).

Không thể ĐG định tính nếu không có định lượng, vậy lấy cơ sở nào để ĐG thường xuyên bằng định tính (nhận xét) nếu không KT và chấm? - Cách ghi nhận xét trong ĐG thường xuyên như thế nào để đảm bảo cả yếu tố định tính và định lượng?

Có thể biểu diễn quan hệ giữa định lượng và định tính theo sơ đồ sau:

Đo (định lượng) = Đưa ra con số kèm đơn vị đo
=> Lượng giá (trung gian) = Đối chiếu kết quả đo với chuẩn hay tiêu chí => ĐG (định tính) = Đưa ra phân tích và nhận định.

Thực chất chấm bài là đo (trong ĐG thường xuyên không có thao tác chấm bài, nhưng GV vẫn phải lượng giá kết quả bài làm hay hoạt động của HS (dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng). Vì vậy, ghi hoặc nói lời nhận xét tốt nhất là có sự phản ánh của yếu tố định lượng. Ví dụ: dùng các từ định lượng như: đủ, chưa đủ, nhiều, ít, nhanh, chậm, thường xuyên, cao, thấp...; nên dùng các từ như: tiến bộ, tự tin, sáng tạo, chủ động... đi kèm với các từ có tính định lượng như: tăng cường, nâng cao, giảm bớt... để khuyến khích hay nhắc nhở HS. “*Không lạm dụng việc dùng các câu nhận xét có mẫu vì không phù hợp với các HS khác nhau, trong những hoàn cảnh khác nhau*” (Công văn số 6169/BGDĐT-GDTH).

- Cách ghi biện pháp hỗ trợ trong ĐG thường xuyên như thế nào?

GV đưa ra các câu cầu khiến, hoặc các lệnh để yêu cầu, nhắc nhở, bắt buộc... đi kèm với chúng là các hướng dẫn (càng cụ thể càng tốt).

Ví dụ: *Để làm được điều này em phải...; Em nên...; Em hãy cố thử thêm một lần nữa...; Em sẽ thành công nếu...*

- Vì ĐG thường xuyên là ĐG định tính, vậy để bảo đảm yếu tố định lượng cho biện pháp hỗ trợ trong ĐG thường xuyên nên làm như thế nào?

GV nên ghi: *Em hãy so sánh, đối chiếu... với lần trước; với (cái)...; với (ai)... (càng cụ thể càng tốt).* Ví dụ: *Sau đó/ sau khi/ trong khi... em hãy so sánh, đối chiếu...*

2.2. Về đánh giá định kì

ĐG định kì cuối học kì I và cuối năm học đối với các môn học: *Tiếng Việt, Toán, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Ngoại ngữ, Tin học, Tiếng dân tộc*, HS làm bài KT định kì. ĐG định kì kết quả học tập và mức độ đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Đề bài KT định kì phù hợp

chuẩn kiến thức, kĩ năng, gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo các mức độ nhận thức của HS (dựa trên ma trận đề kiểm tra): Mức 1: HS nhận biết hoặc nhớ, nhắc lại đúng kiến thức đã học; diễn đạt đúng kiến thức hoặc mô tả đúng kĩ năng đã học bằng ngôn ngữ theo cách của riêng mình và áp dụng trực tiếp kiến thức, kĩ năng đã biết để giải quyết các tình huống, vấn đề trong học tập; Mức 2: HS kết nối, sắp xếp lại các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết tình huống, vấn đề mới, tương tự tình huống, vấn đề đã học; Mức 3: HS vận dụng các kiến thức, kĩ năng để giải quyết các tình huống, vấn đề mới, không giống với những tình huống, vấn đề đã được hướng dẫn hay đưa ra những phản hồi hợp lí trước một tình huống, vấn đề mới trong học tập hoặc trong cuộc sống.

ĐG bài KT định kì ở tiểu học đòi hỏi kết hợp giữa ĐG bằng định lượng và bằng định tính. Trong đó, cần biết: + ĐG theo hướng định tính: Thu thập thông tin về kết quả học tập của HS bằng cách ghi nhận xét dựa theo các tiêu chí đã định. Công cụ để thu thập thông tin là: Quan sát, phỏng vấn, tự ĐG của HS... ĐG theo hướng định tính cần phải gắn gũi với HS để có thể giúp đỡ, uốn nắn kịp thời. Phải bám sát yêu cầu trọng tâm của nội dung giáo dục thể hiện qua các tiêu chí của bài dạy. Không sa đà vào điểm số nên chú trọng đến mục tiêu phát triển nhân cách của HS; + ĐG theo hướng định lượng: Thu thập thông tin về kết quả học tập của HS bằng điểm số. Công cụ để KT, ĐG là bài viết, bài thi mà đề bài được xây dựng theo ma trận. Trong ĐG theo hướng định lượng chỉ bản thân điểm số không thôi, thì không có đủ ý nghĩa

về mặt định lượng (không thể nói trình độ của HS đạt 8 điểm là cao gấp đôi trình độ HS đạt điểm 4). Mục đích KT theo hướng định lượng nặng về kiến thức, nhẹ về ghi nhận sự chuyển biến nhận thức, tính cách của HS. KT theo hướng định lượng để thực hiện theo những quy định hành chính, không cần “theo sát” HS mà GV vẫn có thể đánh giá từng HS theo điểm số của mỗi kì học, năm học.

Do có những ưu điểm và hạn chế của hai hướng trên, đòi hỏi khi ĐG tổng kết (hết kì và hết năm) phải kết hợp tốt giữa ĐG bằng định lượng và bằng định tính, dựa trên các căn cứ là các chuẩn kiến thức và kĩ năng thể hiện trong ma trận đề KT, nhằm bảo đảm tốt các yêu cầu của KTĐG đối với HS. “Bài KT định kì được GV sửa lỗi, nhận xét những ưu điểm và góp ý những hạn chế, cho điểm theo thang điểm 10 (mười), không cho điểm 0 (không) và điểm thập phân” (TT số 30/2014/TT-BGDĐT). □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT Quy định đánh giá học sinh tiểu học, ban hành ngày 28/8/2014.
2. Bộ GD-ĐT. Công văn số 6169/BGDĐT-GDTH “Về việc thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 30/2014”, ngày 27/10/2014.
3. Nitko, A. J. “Educational assessment of students” (3rd ed.). Upper Saddle Rive “Rubistar Rubric Generator”. <http://rubistar.4teachers.org/>, 2001.
4. Tôn Quang Cường. “Áp dụng đánh giá theo rubric trong dạy học”. www.academia.edu/11639104.

Một số kiến nghị về đổi mới công tác...

(Tiếp theo trang 2)

Cuối cùng, việc kiểm tra, đánh giá công tác BDGV cần đặt ra đúng lúc, đúng chỗ, triển khai định kì hoặc đột xuất theo các nội dung: đầu năm học, thường xuyên trong năm học, bồi dưỡng theo chuyên đề hay tự bồi dưỡng. Các khía cạnh cần đánh giá tập trung vào nội dung, kĩ năng sử dụng phương pháp, thiết bị, tổ chức hoạt động, hình thức tổ chức bồi dưỡng. Việc đánh giá đòi hỏi sự vào cuộc của nhiều thành phần, ở nhiều cấp khác nhau: lãnh đạo Bộ, lãnh đạo Sở, cán bộ quản lí, ban giám hiệu và GV các trường phổ thông; sử dụng phương pháp và công cụ kiểm tra, đánh giá được xây dựng bài bản, khoa học, phù hợp.

* * *

Các nhà khoa học, các nhà quản lí GD đã bàn cũng như đưa ra nhiều giải pháp nhằm tăng cường

chất lượng công tác BDGV phổ thông. Các giải pháp trên đây được xây dựng trên cơ sở thực tiễn triển khai BDGV phổ thông ở nhiều tỉnh trong cả nước, hi vọng sẽ góp phần chia sẻ góc nhìn mới, hiệu quả đối với việc đảm bảo chất lượng công tác BDGV nói riêng và tăng cường chất lượng GD-ĐT nói chung. □

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.
2. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. “Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông”.
3. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Luật Giáo dục (sửa đổi, bổ sung năm 2009).
4. Bộ GD-ĐT. Một số vấn đề về đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông. 2015.